

Số: 3233 /QĐ-UBND

Tiền Giang, ngày 03 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực
môi trường và khí tượng thủy văn thuộc phạm vi chức năng quản lý
của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của
Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày
07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các
nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ
trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ
tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 1183/QĐ-BTNMT ngày 27 tháng 5 năm 2020 của Bộ
trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về công bố thủ tục hành chính được sửa đổi,
bổ sung trong lĩnh vực khí tượng thủy văn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ
Tài nguyên và Môi trường; Quyết định số 967/QĐ-BTC ngày 25 tháng 6 năm 2020
của Bộ trưởng Bộ Tài chính về công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực
thuế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính; Quyết định số 1756/QĐ-
BTNMT ngày 11 tháng 8 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường
về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ
sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực bảo vệ môi trường thuộc phạm vi
chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường;*

*Căn cứ Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Hội
đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí
thảm định báo cáo đánh giá tác động môi trường trên địa bàn tỉnh Tiền Giang;
Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Hội đồng nhân
dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thảm định
phương án cải tạo, phục hồi môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường
bổ sung trên địa bàn tỉnh Tiền Giang;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền
Giang, cụ thể:

1. Danh mục 14 thủ tục hành chính trong lĩnh vực môi trường và khí tượng thủy văn (có danh mục kèm theo);

Nội dung chi tiết các thủ tục hành chính được ban hành kèm theo các Quyết định số 1183/QĐ-BTNMT ngày 27 tháng 5 năm 2020; Quyết định số 1756/QĐ-BTNMT ngày 11 tháng 8 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; Quyết định số 967/QĐ-BTC ngày 25 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Giao Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, thị trấn chịu trách nhiệm về hình thức, nội dung công khai thủ tục hành chính tại nơi tiếp nhận hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định.

2. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thay thế trong lĩnh vực môi trường và khí tượng thủy văn, gồm:

a) Các thủ tục hành chính tại mục V thuộc lĩnh vực khí tượng thủy văn được công bố tại Quyết định số 4041/QĐ-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công bố Danh mục thủ tục hành chính trong các lĩnh vực môi trường, tài nguyên nước, địa chất và khoáng sản, khí tượng thủy văn, biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang (03 thủ tục hành chính);

b) Thủ tục số 1, 3, 4, 5, 6, 7, 8 tại mục I và thủ tục số 2 tại mục II được công bố tại Quyết định số 4171/QĐ-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang (08 thủ tục hành chính).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *./.* *zlt*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KS TTHC);
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- VP: CVP, PCVP Nguyễn Phương Bình, P. KSTTHC;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT (Khánh). *km*

16

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Dũng

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG VÀ
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH TIỀN GIANG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số **3233**/QĐ-UBND ngày **03** tháng 11 năm 2020
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang)

Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh viết tắt là VP UBND tỉnh;

Sở Tài nguyên và Môi trường viết tắt là STNMT;

Phòng Kinh tế - Tài chính viết tắt là P.KT-TC;

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính viết tắt là Bộ phận Một cửa.

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

I. LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG

(Theo Quyết định số 967/QĐ-BTC ngày 25/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

1. Kê khai, thẩm định tờ khai phí bảo vệ môi trường đối với nước thải

a) Thời hạn giải quyết:

Ủy ban nhân dân phường, thị trấn: Không quy định thời gian giải quyết;

Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài nguyên và Môi trường: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận Tờ khai phí.

b) Địa điểm thực hiện:

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tiền Giang (quầy số 5 - 02733.993846), địa chỉ: số 377, đường Hùng Vương, xã Đạo Thạnh, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang;

- Bộ phận Một cửa của Ủy ban nhân dân cấp huyện;

- Bộ phận Một cửa của Ủy ban nhân dân phường, thị trấn;

- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;

- Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 (dichvucong.tiengiang.gov.vn).

c) Phí, lệ phí: Không.

d) Căn cứ pháp lý:

- Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23/6/2014.

- Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05/5/2020 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải.

đ) Quy trình nội bộ, liên thông, điện tử:

Ủy ban nhân dân phường, thị trấn: Không quy định thời gian giải quyết.

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ của cá nhân, tổ chức (<i>trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến</i>)	Bộ phận Một cửa của Ủy ban nhân dân cấp xã (Công chức phụ trách)	Không quy định
2	Giải quyết hồ sơ (<i>Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể</i>)		
3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã	Không quy định
4	Đóng dấu, vào sổ và chuyển trả kết quả	Công chức phụ trách	Không quy định
5	Chuyển trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận Một cửa của Ủy ban nhân dân cấp xã	Giờ hành chính

Phòng Tài nguyên và Môi trường: 80 giờ.

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ của cá nhân, tổ chức (<i>trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến</i>)	Bộ phận Một cửa của Ủy ban nhân dân cấp huyện	04 giờ
2	Giải quyết hồ sơ (<i>Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể</i>)	Chuyên viên Phòng Tài nguyên và Môi trường	70 giờ
3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường	04 giờ
4	Đóng dấu, vào sổ	Công chức phụ trách	02 giờ
5	Chuyển trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận Một cửa của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Giờ hành chính

Sở Tài nguyên và Môi trường: 80 giờ.

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ của cá nhân, tổ chức (<i>trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến</i>), chuyển hồ sơ đến Phòng Nghiệp vụ STNMT	Trung tâm Phục vụ hành chính công	04 giờ

2	Giải quyết hồ sơ (<i>Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể</i>)	Phòng Nghiệp vụ STNMT	70 giờ
3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo STNMT	04 giờ
4	Đóng dấu, vào sổ và chuyển trả kết quả	Văn phòng STNMT	02 giờ
5	Chuyển trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giờ hành chính

(Theo Quyết định số 1756/QĐ-BTNMT ngày 11/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

2. Vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải theo quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án

a) Thời hạn giải quyết:

- Thời hạn kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ/Thời hạn kiểm tra các công trình xử lý chất thải của dự án: Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ.

- Thời hạn có văn bản thông báo kết quả kiểm tra các công trình xử lý chất thải để chủ dự án vận hành thử nghiệm: 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra.

- Thời hạn có văn bản thông báo kết quả kiểm tra việc vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải của dự án: 05 (năm) ngày làm việc trước khi kết thúc việc vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải của dự án.

b) Địa điểm thực hiện:

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tiền Giang (quầy số 5 - 02733. 993846), địa chỉ: số 377, đường Hùng Vương, xã Đạo Thạnh, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang;

- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;

- Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 (dichvucong.tiengiang.gov.vn).

c) Phí, lệ phí: Không.

d) Căn cứ pháp lý:

- Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23/6/2014;

- Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

- Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

- Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường.

đ) Quy trình nội bộ, liên thông, điện tử:

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ của cá nhân, tổ chức (<i>trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến</i>), chuyển hồ sơ đến Phòng Nghiệp vụ STNMT	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không quy định
2	Giải quyết hồ sơ (<i>Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể</i>)	Phòng Nghiệp vụ STNMT	Không quy định
3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo STNMT	Không quy định
4	Đóng dấu, vào sổ và chuyển trả kết quả	Văn phòng STNMT	Không quy định
5	Chuyển trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giờ hành chính

3. Cấp giấy phép trao đổi, mua, bán, tặng, cho, thuê, lưu giữ, vận chuyển mẫu vật của loài thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ

a) Thời hạn giải quyết:

- Thời hạn trả lời tính hợp lệ của hồ sơ: trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân về việc chấp nhận hồ sơ hoặc yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định; việc yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ chỉ được thực hiện một (01) lần và thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ;

- Thời hạn thẩm định, ban hành quyết định cấp phép: trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tiến hành thẩm định và cấp Giấy phép trao đổi, mua, bán, tặng, cho, thuê mẫu vật của loài hoang dã thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ cho tổ chức, cá nhân đề nghị.

b) Địa điểm thực hiện:

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tiền Giang (quầy số 5 - 02733. 993846), địa chỉ: số 377, đường Hùng Vương, xã Đạo Thạnh, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang;

- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;

- Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 (dichvucong.tiengiang.gov.vn).

c) Phí, lệ phí: Không.

d) Căn cứ pháp lý:

- Luật Đa dạng sinh học năm 2008;

- Nghị định số 160/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về Tiêu chí xác định loài và chế độ quản lý loài thuộc Danh mục loài nguy, cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ.

đ) Quy trình nội bộ, liên thông, điện tử: 240 giờ

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ của cá nhân, tổ chức (trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến), chuyển hồ sơ đến Phòng Nghiệp vụ STNMT	Trung tâm Phục vụ hành chính công	04 giờ
2	Giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng Nghiệp vụ STNMT	160 giờ
3	Ký duyệt hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh	Lãnh đạo STNMT	04 giờ
4	Đóng dấu, vào sổ và chuyển VP UBND tỉnh	Văn phòng STNMT	02 giờ
5	Tiếp nhận hồ sơ của STNMT, chuyển Lãnh đạo VP UBND tỉnh	Bộ phận Một cửa VP UBND tỉnh	02 giờ
6	Xem hồ sơ và chuyển P.KT-TC - VP UBND tỉnh	Lãnh đạo VP UBND tỉnh phụ trách	02 giờ
7	Xem hồ sơ và chuyển Chuyên viên	Lãnh đạo P.KT-TC - VP UBND tỉnh	02 giờ
8	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên P.KT-TC - VP UBND tỉnh	56 giờ
9	Xem hồ sơ, ký tắt	Lãnh đạo P.KT-TC - VP UBND tỉnh	02 giờ
10	Xem hồ sơ, ký tắt	Lãnh đạo VP UBND tỉnh phụ trách	02 giờ
11	Phê duyệt kết quả	Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh	02 giờ
12	Đóng dấu vào sổ, chuyển STNMT, Trung tâm Phục vụ hành chính công	Bộ phận Một cửa VP UBND tỉnh	02 giờ
13	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giờ hành chính

4. Cấp Giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học

a) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm quyết định cấp hoặc từ chối cấp giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học.

b) Địa điểm thực hiện:

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tiền Giang (quầy số 5 - 02733.993846), địa chỉ: số 377, đường Hùng Vương, xã Đạo Thạnh, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang;

- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;

- Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 (dichvucong.tiengiang.gov.vn).

c) Phí, lệ phí: Không.

d) Căn cứ pháp lý:

- Luật Đa dạng sinh học năm 2008;

- Nghị định số 65/2010/NĐ-CP ngày 11/6/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật đa dạng sinh học;

- Thông tư số 25/2016/TT-BTNMT ngày 22/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn mẫu đơn đăng ký, giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học và mẫu báo cáo tình trạng bảo tồn loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ của cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học.

đ) Quy trình nội bộ, liên thông, điện tử:

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ của cá nhân, tổ chức (<i>trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến</i>)	Trung tâm Phục vụ hành chính công	1/2 ngày
2	Giải quyết hồ sơ (<i>Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể</i>)	Phòng Nghiệp vụ STNMT	47 ngày
3	Ký duyệt hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh	Lãnh đạo STNMT	02 ngày
4	Đóng dấu, vào sổ và chuyển hồ sơ	Văn phòng STNMT	1/2 ngày
5	Tiếp nhận hồ sơ của STNMT, chuyển Lãnh đạo VP UBND tỉnh	Bộ phận Một cửa VP UBND tỉnh	1/2 ngày
6	Xem hồ sơ và chuyển P.KT-TC - VP UBND tỉnh	Lãnh đạo VP UBND tỉnh phụ trách	1/2 ngày
7	Xem hồ sơ và chuyển Chuyên viên	Lãnh đạo P.KT-TC - VP UBND tỉnh	1/2 ngày
8	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên P.KT-	6,5 ngày

		TC - VP UBND tỉnh	
9	Xem hồ sơ, ký tắt	Lãnh đạo P.KT-TC - VP UBND tỉnh	1/2 ngày
10	Xem hồ sơ, ký tắt	Lãnh đạo VP UBND tỉnh phụ trách	1/2 ngày
11	Phê duyệt kết quả	Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh	1/2 ngày
12	Đóng dấu vào sổ, chuyển STNMT, Trung tâm Phục vụ hành chính công	Bộ phận Một cửa VP UBND tỉnh	1/2 ngày
13	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giờ hành chính

5. Thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường/báo cáo đánh giá tác động môi trường lập lại

a) Thời hạn giải quyết:

- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: trong thời hạn thẩm định.

- Thời hạn thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (không bao gồm thời gian hoàn thiện hồ sơ báo cáo đánh giá tác động môi trường của chủ dự án):

+ Tối đa là 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án thuộc Phụ lục II và loại hình thuộc Phụ lục IIa Mục I Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 40/2019/NĐ-CP;

+ Tối đa là 25 (hai mươi lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án thuộc Phụ lục II nhưng loại hình không thuộc Phụ lục IIa Mục I Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 40/2019/NĐ-CP;

+ Tối đa là 20 (hai mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ đối với hình thức thẩm định thông qua việc lấy ý kiến cơ quan, tổ chức liên quan đối với các báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án quy định tại khoản 4 Điều 14 Nghị định số 18/2015/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 40/2019/NĐ-CP bao gồm các dự án thuộc đối tượng phải lập lại báo cáo đánh giá tác động môi trường;

- Thời hạn thông báo kết quả: 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc thẩm định;

- Thời hạn phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường: tối đa là 20 (hai mươi) ngày làm việc.

b) Địa điểm thực hiện:

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tiền Giang (quầy số 5 - 02733. 993846), địa chỉ: số 377, đường Hùng Vương, xã Đạo Thạnh, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang;

- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;
- Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 (dichvucong.tiengiang.gov.vn).

c) Phí, lệ phí:

- Biểu mức thu phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường

Tổng vốn đầu tư (tỷ VNĐ)/dự án	≤50	>50 và ≤100	>100 và ≤200	>200 và ≤500	>500
Nhóm 1. Dự án xử lý chất thải và cải thiện môi trường	5,0	6,5	12,0	14,0	17,0
Nhóm 2. Dự án công trình dân dụng	6,9	8,5	15,0	16,0	25,0
Nhóm 3. Dự án hạ tầng kỹ thuật	7,5	9,5	17,0	18,0	25,0
Nhóm 4. Dự án nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản	7,8	9,5	17,0	18,0	24,0
Nhóm 5. Dự án giao thông	8,1	10,0	18,0	20,0	25,0
Nhóm 6. Dự án công nghiệp	8,4	10,5	19,0	20,0	26,0
Nhóm 7. Dự án khác (không thuộc nhóm 1, 2, 3, 4, 5, 6)	5,0	6,0	10,8	12,0	15,6

- Trường hợp báo cáo đánh giá tác động môi trường không được Hội đồng thẩm định thông qua, mức thu bằng 50% (năm mươi phần trăm) mức thu áp dụng đối với báo cáo đánh giá tác động môi trường chính thức.

d) Căn cứ pháp lý:

- Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23/6/2014.
- Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;
- Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;
- Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;
- Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 30/9/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

đ) Quy trình nội bộ, liên thông, điện tử:

- đ.1. Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án thuộc Phụ lục IIa Mục I Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 40/2019/NĐ-CP: Thời gian thực hiện: 30 ngày làm việc (240 giờ).

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ của cá nhân, tổ chức (<i>trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến</i>)	Trung tâm Phục vụ hành chính công	04 giờ
2	Giải quyết hồ sơ (<i>Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể</i>)	Phòng Nghiệp vụ STNMT	166 giờ
3	Ký duyệt hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh	Lãnh đạo STNMT	04 giờ
4	Đóng dấu, vào sổ và chuyển hồ sơ	Văn phòng STNMT	02 giờ
5	Tiếp nhận hồ sơ của STNMT, chuyển Lãnh đạo VP UBND tỉnh	Bộ phận Một cửa VP UBND tỉnh	02 giờ
6	Xem hồ sơ và chuyển P.KT-TC - VP UBND tỉnh	Lãnh đạo VP UBND tỉnh phụ trách	02 giờ
7	Xem hồ sơ và chuyển Chuyên viên	Lãnh đạo P.KT-TC - VP UBND tỉnh	02 giờ
8	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên P.KT-TC - VP UBND tỉnh	50 giờ
9	Xem hồ sơ, ký tắt	Lãnh đạo P.KT-TC - VP UBND tỉnh	02 giờ
10	Xem hồ sơ, ký tắt	Lãnh đạo VP UBND tỉnh phụ trách	02 giờ
11	Phê duyệt kết quả	Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh	02 giờ
12	Đóng dấu vào sổ, chuyển STNMT, Trung tâm Phục vụ hành chính công	Bộ phận Một cửa VP UBND tỉnh	02 giờ
13	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giờ hành chính

đ.2. Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án thuộc Phụ lục II nhưng không thuộc Phụ lục IIa Mục I Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 40/2019/NĐ-CP: Thời gian thực hiện: 25 ngày làm việc (200 giờ).

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ của cá nhân, tổ chức (<i>trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến</i>)	Trung tâm Phục vụ hành chính công	04 giờ
2	Giải quyết hồ sơ (<i>Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể</i>)	Phòng Nghiệp vụ STNMT	126 giờ

3	Ký duyệt hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh	Lãnh đạo STNMT	04 giờ
4	Đóng dấu, vào sổ và chuyển hồ sơ	Văn phòng STNMT	02 giờ
5	Tiếp nhận hồ sơ của STNMT, chuyển Lãnh đạo VP UBND tỉnh	Bộ phận Một cửa VP UBND tỉnh	02 giờ
6	Xem hồ sơ và chuyển P.KT-TC - VP UBND tỉnh	Lãnh đạo VP UBND tỉnh phụ trách	02 giờ
7	Xem hồ sơ và chuyển Chuyên viên	Lãnh đạo P.KT-TC - VP UBND tỉnh	02 giờ
8	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên P.KT-TC - VP UBND tỉnh	50 giờ
9	Xem hồ sơ, ký tắt	Lãnh đạo P.KT-TC - VP UBND tỉnh	02 giờ
10	Xem hồ sơ, ký tắt	Lãnh đạo VP UBND tỉnh phụ trách	02 giờ
11	Phê duyệt kết quả	Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh	02 giờ
12	Đóng dấu vào sổ, chuyển STNMT, Trung tâm Phục vụ hành chính công	Bộ phận Một cửa VP UBND tỉnh	02 giờ
13	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giờ hành chính

đ.3. Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường lập lại: Thời gian thực hiện: 20 ngày làm việc (160 giờ).

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ của cá nhân, tổ chức (<i>trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến</i>)	Trung tâm Phục vụ hành chính công	04 giờ
2	Giải quyết hồ sơ (<i>Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể</i>)	Phòng Nghiệp vụ STNMT	86 giờ
3	Ký duyệt hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh	Lãnh đạo STNMT	04 giờ
4	Đóng dấu, vào sổ và chuyển hồ sơ đến VP UBND tỉnh	Văn phòng STNMT	02 giờ
5	Tiếp nhận hồ sơ của STNMT, chuyển Lãnh đạo VP UBND tỉnh	Bộ phận Một cửa VP UBND tỉnh	02 giờ
6	Xem hồ sơ và chuyển P.KT-TC - VP UBND tỉnh	Lãnh đạo VP UBND tỉnh phụ trách	02 giờ
7	Xem hồ sơ và chuyển Chuyên viên	Lãnh đạo P.KT-TC - VP UBND tỉnh	02 giờ
8	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên P.KT-TC - VP UBND tỉnh	50 giờ

9	Xem hồ sơ, ký tắt	Lãnh đạo P.KT-TC - VP UBND tỉnh	02 giờ
10	Xem hồ sơ, ký tắt	Lãnh đạo VP UBND tỉnh phụ trách	02 giờ
11	Phê duyệt kết quả	Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh	02 giờ
12	Đóng dấu vào sổ, chuyển STNMT, Trung tâm Phục vụ hành chính công	Bộ phận Một cửa VP UBND tỉnh	02 giờ
13	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giờ hành chính

đ. 4. Phê duyệt: Thời gian thực hiện: 20 ngày làm việc (160 giờ).

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ của cá nhân, tổ chức (<i>trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến</i>)	Trung tâm Phục vụ hành chính công	04 giờ
2	Giải quyết hồ sơ (<i>Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể</i>)	Phòng Nghiệp vụ STNMT	86 giờ
3	Ký duyệt hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh	Lãnh đạo STNMT	04 giờ
4	Đóng dấu, vào sổ và chuyển hồ sơ đến VP UBND tỉnh	Văn phòng STNMT	02 giờ
5	Tiếp nhận hồ sơ của STNMT, chuyển Lãnh đạo VP UBND tỉnh	Bộ phận Một cửa VP UBND tỉnh	02 giờ
6	Xem hồ sơ và chuyển P.KT-TC - VP UBND tỉnh	Lãnh đạo VP UBND tỉnh phụ trách	02 giờ
7	Xem hồ sơ và chuyển Chuyên viên	Lãnh đạo P.KT-TC - VP UBND tỉnh	02 giờ
8	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên P.KT-TC - VP UBND tỉnh	50 giờ
9	Xem hồ sơ, ký tắt	Lãnh đạo P.KT-TC - VP UBND tỉnh	02 giờ
10	Xem hồ sơ, ký tắt	Lãnh đạo VP UBND tỉnh phụ trách	02 giờ
11	Phê duyệt kết quả	Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh	02 giờ
12	Đóng dấu vào sổ, chuyển STNMT, Trung tâm Phục vụ hành chính công	Bộ phận Một cửa VP UBND tỉnh	02 giờ
13	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giờ hành chính

6. Chấp thuận về môi trường (Trường hợp dự án có những thay đổi được quy định tại khoản 2 Điều 26 Luật bảo vệ môi trường trong giai đoạn triển khai xây dựng dự án)

a) Thời hạn giải quyết:

- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: tối đa 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ;
- Thời hạn xem xét, chấp thuận về môi trường: tối đa là 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

b) Địa điểm thực hiện:

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tiền Giang (quầy số 5 - 02733.993846), địa chỉ: số 377, đường Hùng Vương, xã Đạo Thạnh, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang;
- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;
- Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 (dichvucong.tiengiang.gov.vn).

c) Phí, lệ phí: Không.

d) Căn cứ pháp lý:

- Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23/6/2014;
- Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;
- Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;
- Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường.

đ) Quy trình nội bộ, liên thông, điện tử: 80 giờ

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ của cá nhân, tổ chức <i>(trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến)</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công	02 giờ
2	Giải quyết hồ sơ <i>(Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết)</i>	Phòng Nghiệp vụ STNMT	46 giờ

	<i>phải có văn bản thông báo cụ thể)</i>		
3	Ký duyệt hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh	Lãnh đạo STNMT	02 giờ
4	Đóng dấu, vào sổ và chuyển hồ sơ đến VP UBND tỉnh	Văn phòng STNMT	02 giờ
5	Tiếp nhận hồ sơ của STNMT, chuyển Lãnh đạo VP UBND tỉnh	Bộ phận Một cửa VP UBND tỉnh	02 giờ
6	Xem hồ sơ và chuyển P.KT-TC - VP UBND tỉnh	Lãnh đạo VP UBND tỉnh phụ trách	02 giờ
7	Xem hồ sơ và chuyển Chuyên viên	Lãnh đạo P.KT-TC - VP UBND tỉnh	02 giờ
8	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên P.KT-TC - VP UBND tỉnh	12 giờ
9	Xem hồ sơ, ký tắt	Lãnh đạo P.KT-TC - VP UBND tỉnh	04 giờ
10	Xem hồ sơ, ký tắt	Lãnh đạo VP UBND tỉnh phụ trách	02 giờ
11	Phê duyệt kết quả	Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh	02 giờ
12	Đóng dấu vào sổ, chuyển STNMT, Trung tâm Phục vụ hành chính công	Bộ phận Một cửa VP UBND tỉnh	02 giờ
13	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giờ hành chính

7. Kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường theo quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án

a) Thời hạn giải quyết:

Thời hạn kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường: là 15 (mười lăm) ngày làm việc, không bao gồm thời gian chủ dự án hoàn thiện hồ sơ và thời gian phân tích mẫu chất thải (lấy mẫu tổ hợp trong trường hợp cần thiết).

b) Địa điểm thực hiện:

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tiền Giang (quầy số 5 - 02733.993846), địa chỉ: số 377, đường Hùng Vương, xã Đạo Thạnh, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang;

- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;

- Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 (dichvucong.tiengiang.gov.vn).

c) Phí, lệ phí: Không.

d) Căn cứ pháp lý:

- Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;

- Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

- Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

- Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường.

đ) Quy trình nội bộ, liên thông, điện tử: 120 giờ.

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ của cá nhân, tổ chức <i>(trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến)</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công	04 giờ
2	Giải quyết hồ sơ <i>(Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)</i>	Phòng Nghiệp vụ STNMT	64 giờ
3	Ký duyệt hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh	Lãnh đạo STNMT	04 giờ
4	Đóng dấu, vào sổ và chuyển hồ sơ đến VP UBND tỉnh	Văn phòng STNMT	02 giờ
5	Tiếp nhận hồ sơ của STNMT, chuyển Lãnh đạo VP UBND tỉnh	Bộ phận Một cửa VP UBND tỉnh	02 giờ
6	Xem hồ sơ và chuyển P.KT-TC - VP UBND tỉnh	Lãnh đạo VP UBND tỉnh phụ trách	02 giờ
7	Xem hồ sơ và chuyển Chuyên viên	Lãnh đạo P.KT-TC - VP UBND tỉnh	02 giờ
8	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên P.KT-TC - VP UBND tỉnh	32 giờ
9	Xem hồ sơ, ký tắt	Lãnh đạo P.KT-TC - VP UBND tỉnh	02 giờ
10	Xem hồ sơ, ký tắt	Lãnh đạo VP UBND tỉnh phụ trách	02 giờ
11	Phê duyệt kết quả	Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh	02 giờ
12	Đóng dấu vào sổ, chuyển STNMT, Trung tâm Phục vụ hành chính công	Bộ phận Một cửa VP UBND tỉnh	02 giờ
13	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giờ hành chính

8. Thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại điểm b khoản 1 và điểm b, điểm c khoản 2 Điều 5 Nghị định số 40/2019/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Điều 5 Nghị định số 19/2015/NĐ-CP)

a) Thời hạn giải quyết:

- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: Năm (05) ngày làm việc;
- Thời hạn thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn 35 (ba mươi lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ;
- Thời hạn phê duyệt hồ sơ: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

b) Địa điểm thực hiện:

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tiền Giang (quầy số 5 - 02733.993846), địa chỉ: số 377, đường Hùng Vương, xã Đạo Thạnh, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang;
- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;
- Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 (dichvucong.tiengiang.gov.vn).

c) Phí, lệ phí:

Biểu mức thu phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung

Đơn vị tính: Triệu đồng

Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	<50	>50 và <100	>100 và £200	>200 và <500	>500
Mức thu phí	8,4	10,5	19,0	20,0	26,0

Trường hợp phương án cải tạo, phục hồi môi trường không được Hội đồng thẩm định thông qua, cần thẩm định lại: mức thu bằng 50% mức thu phí tại bảng trên.

d) Căn cứ pháp lý:

- Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23/6/2014;
- Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;
- Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;
- Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

- Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản;

- Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

- Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;

- Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND ngày 30/9/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

đ) Quy trình nội bộ, liên thông, điện tử:

đ.1) Thẩm định: Thời gian thực hiện: 35 ngày làm việc (280 giờ).

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (<i>trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến</i>)	Trung tâm Phục vụ hành chính công	04 giờ
2	Giải quyết hồ sơ (<i>Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể</i>)	Phòng Nghiệp vụ STNMT	206 giờ
3	Ký duyệt hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh	Lãnh đạo STNMT	04 giờ
4	Đóng dấu, vào sổ và chuyển VP UBND tỉnh	Văn phòng STNMT	02 giờ
5	Tiếp nhận hồ sơ của STNMT, chuyển Lãnh đạo VP UBND tỉnh	Bộ phận Một cửa VP UBND tỉnh	02 giờ
6	Xem hồ sơ và chuyển P.KT-TC - VP UBND tỉnh	Lãnh đạo VP UBND tỉnh phụ trách	02 giờ
7	Xem hồ sơ và chuyển Chuyên viên	Lãnh đạo P.KT-TC - VP UBND tỉnh	02 giờ
8	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên P.KT-TC - VP UBND tỉnh	50 giờ
9	Xem hồ sơ, ký tắt	Lãnh đạo P.KT-TC - VP UBND tỉnh	02 giờ
10	Xem hồ sơ, ký tắt	Lãnh đạo VP UBND tỉnh phụ trách	02 giờ

11	Phê duyệt kết quả	Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh	02 giờ
12	Đóng dấu vào sổ, chuyển STNMT, Trung tâm Phục vụ hành chính công	Bộ phận Một cửa VP UBND tỉnh	02 giờ
13	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giờ hành chính

đ.2) Phê duyệt: Thời gian thực hiện: 15 ngày làm việc (120 giờ).

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (<i>trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến</i>)	Trung tâm Phục vụ hành chính công	04 giờ
2	Giải quyết hồ sơ (<i>Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể</i>)	Phòng Nghiệp vụ STNMT	62 giờ
3	Ký duyệt hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh	Lãnh đạo STNMT	04 giờ
4	Đóng dấu, vào sổ và chuyển VP UBND tỉnh	Văn phòng STNMT	02 giờ
5	Tiếp nhận hồ sơ của STNMT, chuyển Lãnh đạo VP UBND tỉnh	Bộ phận Một cửa VP UBND tỉnh	02 giờ
6	Xem hồ sơ và chuyển P.KT-TC - VP UBND tỉnh	Lãnh đạo VP UBND tỉnh phụ trách	02 giờ
7	Xem hồ sơ và chuyển Chuyên viên	Lãnh đạo P.KT-TC - VP UBND tỉnh	02 giờ
8	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên P.KT-TC - VP UBND tỉnh	34 giờ
9	Xem hồ sơ, ký tắt	Lãnh đạo P.KT-TC - VP UBND tỉnh	02 giờ
10	Xem hồ sơ, ký tắt	Lãnh đạo VP UBND tỉnh phụ trách	02 giờ
11	Phê duyệt kết quả	Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh	02 giờ
12	Đóng dấu vào sổ, chuyển STNMT, Trung tâm Phục vụ hành chính công	Bộ phận Một cửa VP UBND tỉnh	02 giờ
13	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giờ hành chính

9. Xác nhận hoàn thành từng phần phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản

a) Thời hạn giải quyết:

- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: không quy định;
- Thời hạn cấp giấy xác nhận: Trong thời hạn 40 (bốn mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

b) Địa điểm thực hiện:

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tiền Giang (quầy số 5 - 02733.993846), địa chỉ: số 377, đường Hùng Vương, xã Đạo Thạnh, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang;
- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;
- Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 (dichvucong.tiengiang.gov.vn).

c) Phí, lệ phí: Không.

d) Căn cứ pháp lý:

- Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23/6/2014;
- Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;
- Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;
- Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;
- Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản.

đ) Quy trình nội bộ, liên thông, điện tử: 320 giờ

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức <i>(trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến)</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công	04 giờ
2	Giải quyết hồ sơ <i>(Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)</i>	Phòng Nghiệp vụ STNMT	238 giờ
3	Ký duyệt hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh	Lãnh đạo STNMT	04 giờ
4	Đóng dấu, vào sổ và chuyển VP UBND tỉnh	Văn phòng STNMT	02 giờ
5	Tiếp nhận hồ sơ của STNMT, chuyển Lãnh đạo VP UBND tỉnh	Bộ phận Một cửa VP UBND tỉnh	02 giờ
6	Xem hồ sơ và chuyển P.KT-TC - VP	Lãnh đạo VP UBND	02 giờ

	UBND tỉnh	tỉnh phụ trách	
7	Xem hồ sơ và chuyển Chuyên viên	Lãnh đạo P.KT-TC - VP UBND tỉnh	02 giờ
8	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên P.KT-TC - VP UBND tỉnh	58 giờ
9	Xem hồ sơ, ký tắt	Lãnh đạo P.KT-TC - VP UBND tỉnh	02 giờ
10	Xem hồ sơ, ký tắt	Lãnh đạo VP UBND tỉnh phụ trách	02 giờ
11	Phê duyệt kết quả	Thường trực UBND tỉnh	02 giờ
12	Đóng dấu vào sổ, chuyển STNMT, Trung tâm Phục vụ hành chính công	Bộ phận Một cửa VP UBND tỉnh	02 giờ
13	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giờ hành chính

10. Đăng ký xác nhận/Đăng ký xác nhận lại kế hoạch bảo vệ môi trường

a) Thời hạn giải quyết:

- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: Không quy định;
- Thời hạn xem xét, xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường: Tối đa là 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

b) Địa điểm thực hiện:

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tiền Giang (quầy số 5 - 02733.993846), địa chỉ: số 377, đường Hùng Vương, xã Đạo Thạnh, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang;

- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;

- Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 (dichvucong.tiengiang.gov.vn).

c) Phí, lệ phí: Không.

d) Căn cứ pháp lý:

- Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23/6/2014;
- Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược; đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;
- Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường.

đ) Quy trình nội bộ, liên thông, điện tử: 80 giờ.

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến), chuyển hồ sơ đến Phòng Nghiệp vụ STNMT	Trung tâm Phục vụ hành chính công	04 giờ
2	Kiểm tra hồ sơ: Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ thì trình văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân biết (nêu rõ lý do) Xem xét hồ sơ: Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì chuyển bước xem xét hồ sơ: Xem xét, trình xác nhận/Đăng ký xác nhận lại kế hoạch bảo vệ môi trường; Trường hợp chưa xác nhận thì trình văn bản thông báo (nêu lý do phải bổ sung, hoàn thiện một lần)	Phòng Nghiệp vụ STNMT	64 giờ
3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo STNMT	08 giờ
4	Đóng dấu vào sổ, chuyển Trung tâm Phục vụ hành chính công	Văn phòng STNMT	04 giờ
5	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giờ hành chính

II. LĨNH VỰC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN

Theo Quyết định số 1183/QĐ-BTNMT ngày 27 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường

1. Cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn

a) Thời hạn giải quyết

- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Hai (02) ngày làm việc;
- Thời hạn tiến hành thẩm định, thẩm tra, khảo sát, đánh giá, kết luận Cấp phép: Mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

b) Địa điểm thực hiện

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tiền Giang (quầy số 5 - 02733. 993846), địa chỉ: số 377, đường Hùng Vương, xã Đạo Thạnh, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang;
- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;

- Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 (dichvucong.tiengiang.gov.vn).

c) Phí, lệ phí: Không.

d) Căn cứ pháp lý

- Luật Khí tượng thủy văn năm 2015;

- Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn;

- Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn.

đ) Quy trình nội bộ, liên thông, điện tử: 120 giờ

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ của cá nhân, tổ chức (trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến)	Trung tâm Phục vụ hành chính công	04 giờ
2	Giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng Nghiệp vụ STNMT	66 giờ
3	Ký duyệt hồ sơ trình UBND tỉnh	Lãnh đạo STNMT	08 giờ
4	Đóng dấu, vào sổ và chuyển VP UBND tỉnh	Văn phòng STNMT	02 giờ
5	Tiếp nhận hồ sơ của STNMT, chuyển Lãnh đạo VP UBND tỉnh	Bộ phận Một cửa Văn phòng	02 giờ
6	Xem hồ sơ và chuyển P.KT-TC - VP UBND tỉnh	Lãnh đạo VP UBND tỉnh phụ trách	02 giờ
7	Xem hồ sơ và chuyển Chuyên viên	Lãnh đạo P.KT-TC - VP UBND tỉnh	02 giờ
8	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên P.KT-TC - VP UBND tỉnh	26 giờ
9	Xem hồ sơ, ký tắt	Lãnh đạo P.KT-TC - VP UBND tỉnh	02 giờ
10	Xem hồ sơ, ký tắt	Lãnh đạo VP UBND tỉnh phụ trách	02 giờ
11	Phê duyệt kết quả	Thường trực UBND tỉnh	02 giờ
12	Đóng dấu vào sổ, chuyển STNMT, Trung tâm Phục vụ hành chính công	Bộ phận Một cửa Văn phòng	02 giờ
13	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giờ hành chính

6	Xem hồ sơ và chuyển P.KT-TC - VP UBND tỉnh	Lãnh đạo VP UBND tỉnh phụ trách	02 giờ
7	Xem hồ sơ và chuyển Chuyên viên	Lãnh đạo P.KT-TC - VP UBND tỉnh	02 giờ
8	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên P.KT-TC - VP UBND tỉnh	26 giờ
9	Xem hồ sơ, ký tắt	Lãnh đạo P.KT-TC - VP UBND tỉnh	02 giờ
10	Xem hồ sơ, ký tắt	Lãnh đạo VP UBND tỉnh phụ trách	02 giờ
11	Phê duyệt kết quả	Thường trực UBND tỉnh	02 giờ
12	Đóng dấu vào sổ, chuyển STNMT, Trung tâm Phục vụ hành chính công	Bộ phận Một cửa Văn phòng	02 giờ
13	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giờ hành chính

3. Cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn

a) Thời hạn giải quyết

Thời hạn tiến hành thẩm định, thẩm tra, khảo sát, đánh giá, kết luận Cấp phép: Năm (05) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

b) Địa điểm thực hiện

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tiền Giang (quầy số 5 - 02733.993846), địa chỉ: số 377, đường Hùng Vương, xã Đạo Thạnh, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang;

- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;

- Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 (dichvucong.tiengiang.gov.vn).

c) Phí, lệ phí: Không

d) Căn cứ pháp lý

- Luật Khí tượng thủy văn năm 2015;

- Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khí tượng thủy văn;

- Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn.

đ) Quy trình nội bộ, liên thông, điện tử: 40 giờ

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ của cá nhân, tổ chức (<i>trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến</i>)	Trung tâm Phục vụ hành chính công	04 giờ
2	Giải quyết hồ sơ (<i>Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể</i>)	Phòng Nghiệp vụ STNMT	10 giờ
3	Ký duyệt hồ sơ trình UBND tỉnh	Lãnh đạo STNMT	08 giờ
4	Đóng dấu, vào sổ và chuyển VP UBND tỉnh	Văn phòng STNMT	02 giờ
5	Tiếp nhận hồ sơ của STNMT, chuyển Lãnh đạo VP UBND tỉnh	Bộ phận Một cửa Văn phòng	02 giờ
6	Xem hồ sơ và chuyển P.KT-TC - VP UBND tỉnh	Lãnh đạo VP UBND tỉnh phụ trách	02 giờ
7	Xem hồ sơ và chuyển Chuyên viên	Lãnh đạo P.KT-TC - VP UBND tỉnh	02 giờ
8	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên P.KT-TC - VP UBND tỉnh	02 giờ
9	Xem hồ sơ, ký tắt	Lãnh đạo P.KT-TC - VP UBND tỉnh	02 giờ
10	Xem hồ sơ, ký tắt	Lãnh đạo VP UBND tỉnh phụ trách	02 giờ
11	Phê duyệt kết quả	Thường trực UBND tỉnh	02 giờ
12	Đóng dấu vào sổ, chuyển STNMT, Trung tâm Phục vụ hành chính công	Bộ phận Một cửa Văn phòng	02 giờ
13	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giờ hành chính

2. Gia hạn, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn

a) Thời hạn giải quyết

- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Hai (02) ngày làm việc;
- Thời hạn tiến hành thẩm định, thẩm tra, khảo sát, đánh giá, kết luận Cấp phép: Mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

b) Địa điểm thực hiện

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tiền Giang (quầy số 5 - 02733.993846), địa chỉ: số 377, đường Hùng Vương, xã Đạo Thạnh, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang;
- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;
- Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 (dichvucong.tiengiang.gov.vn).

c) Phí, lệ phí: Không

d) Căn cứ pháp lý

- Luật Khí tượng thủy văn năm 2015;
- Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn;
- Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn;

đ) Quy trình nội bộ, liên thông, điện tử: 120 giờ

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ của cá nhân, tổ chức (<i>trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến</i>)	Trung tâm Phục vụ hành chính công	04 giờ
2	Giải quyết hồ sơ (<i>Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể</i>)	Phòng Nghiệp vụ STNMT	66 giờ
3	Ký duyệt hồ sơ trình UBND tỉnh	Lãnh đạo STNMT	08 giờ
4	Đóng dấu, vào sổ và chuyển VP UBND tỉnh	Văn phòng STNMT	02 giờ
5	Tiếp nhận hồ sơ của STNMT, chuyển Lãnh đạo VP UBND tỉnh	Bộ phận Một cửa Văn phòng	02 giờ

B. CẤP HUYỆN

1. Đăng ký xác nhận/Đăng ký xác nhận lại kế hoạch bảo vệ môi trường

a) Thời hạn giải quyết:

- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: trong thời hạn xem xét hồ sơ.

- Thời hạn xem xét, xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường: tối đa là 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

b) Địa điểm thực hiện:

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện;
- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;

- Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 (dichvucong.tiengiang.gov.vn).

c) Phí, lệ phí: Không.

d) Căn cứ pháp lý:

- Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23/6/2014;

- Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược; đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

- Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường.

đ) Quy trình nội bộ, liên thông, điện tử: 80 giờ.

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ của cá nhân, tổ chức (<i>trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến</i>)	Bộ phận Một cửa của Ủy ban nhân dân cấp huyện	04 giờ
2	Giải quyết hồ sơ (<i>Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể</i>)	Phòng nghiệp vụ	70 giờ
3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp huyện	04 giờ
4	Đóng dấu, vào sổ	Công chức phụ trách	02 giờ
5	Chuyển trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận Một cửa của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Giờ hành chính